TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **421**/2019/HSST
Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Giàu – Cán bộ hưu trí
Ông Phạm Doãn Đức – Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường 02, trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 398/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2019/QĐXXST-HS ngày 21tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Trần Lệ Q**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: 108/12/22, Kp.3, P.Quyết Thắng, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Quý, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Minh, sinh năm 1963; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; có chồng là Vũ Duy Quang, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2007 và 2008.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam ngày **14/6/2019** và chuyển tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 65 ngày 12/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tùng Thịnh – Công ty luật TNHH Dương Hùng Minh – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lệ Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 25/9/2018, tại thẩm mỹ viện "Q Spa phụ nữ đẹp" địa chỉ R75 đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa do Q làm chủ. Bị cáo Q cho rằng khi phát hiện thấy 01 gói ma túy của người một phụ nữ (không rõ lai lịch) đến

chăm sóc sắc đẹp để quên trên ghế tại cơ sở thẩm mỹ của Q nên Q mang lên lầu cất giấu dưới gầm giường ngủ của mình với mục đích chờ người khách đến trả lại. Ngày 26/9/2018, Q lấy 01 phần ma túy trong gói ma túy trên ra sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 26/9/2018, Q bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa mời làm việc, phát hiện Q có sử dụng ma túy. Qua lấy lời khai Q khai có giữ ma túy và khi khám xét tiệm spa thu giữ 01 gói ma túy và 01 gói cỏ mỹ. Tại thời điểm đó, Q khai lượng ma túy trên do Q mua để sử dụng với giá 3.000.000đ. Công an phường Thống Nhất tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói ny lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Q khai là ma túy đá (ký hiệu M1).

+ 01 túi ny lon hiệu Matrix Kraton Q khai là cỏ mỹ (ký hiệu M2)

Tại kết luận giám định số 562 ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- 01 gói ny lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng ký hiệu M1 là ma túy, có khối lượng: 4,1062 gam, loại Methaphetamine.

- Mẫu thảo mộc khô (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 0,6762 gam loại: AMB-FUBINACA.

Tại bản Cáo trạng số 395/CT-VKS-HS ngày 02/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Lệ Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 01, Điều 249; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Lệ Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Q từ ba năm đến ba năm sáu tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo giữ lại gói ma túy với mục đích trả lại cho người để quên nhưng do thiếu hiểu biết về pháp luật. Khi được công an mời lên làm việc thì bị cáo tự nguyện đem ma túy ra giao nộp, đồng thời thành khẩn khai báo và luôn ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già và hai con nhỏ cần bị cáo chăm sóc. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự không ý thức được sự nguy hiểm của hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 26/9/2018, tại Cơ sở chăm sóc sắc đẹp "Q phụ nữ đẹp" địa chỉ R75, KP.03, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai. Bị cáo Q đã giao nộp gồm:

- 01 gói ny lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, có khối lượng: 4,1062 gam, loại Methaphetamine.

- Mẫu thảo mộc khô (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng: 0,6762 gam loại: AMB-FUBINACA.

Lượng ma túy trên được cất dưới chân giường trong phòng ngủ của Q.

Khi thu giữ tang vật bị cáo cho rằng đây là lượng ma túy do bị cáo mua để sử dụng, cách đấy 01 tháng với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (BL 03, 04, 56).

Tuy nhiên, sau đó bị cáo khai nại lượng ma túy trên do 01 người khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến tiệm spa của bị cáo làm đẹp đã bỏ lại. Khi phát hiện ra đồ vật bị bỏ quên, bị cáo xác định được đó là ma túy và đã đem cất chờ người khách đến trả lại. Tại phiên tòa bị cáo lại xác định lượng ma túy đá (methaphetamine) do người khách để lại từ ngày 25/9/2018, còn lượng ma túy cỏ (AMB-FUBINACA) do có người cho bị cáo cách đó một tháng để bị cáo hút nhằm an thần dễ ngủ. Bị cáo xác định mình trước đây có sử dụng ma túy đá, vào ngày 26/9/2019 bị cáo có sử dụng một ít trong lượng ma túy nêu trên với mục đích để giảm đau vết thương do phẩu thuật thẩm mỹ gây ra.

Xét thấy, bị cáo Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận việc biết đồ vật mình đang cất giữ là ma túy. Bị cáo đã cất giấu dưới chân giường trong phòng ngủ của mình cho thấy bị cáo có sự giấu diếm.

Trong lời khai của bị cáo từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử có nhiều mâu thuẫn cụ thể về nguồn gốc số ma túy; việc biết hay không biết cất dấu ma túy là vi phạm pháp luật (BL 44; 48); thời gian phát hiện số ma túy (nếu có) (BL 83). Tất cả mâu thuẫn trong lời khai cho thấy bị cáo quanh co, chối tội.

Bị cáo biết được đó là ma túy và việc tàng trữ trái phép là trái quy định của pháp luật nên dù tàng trữ cất dấu với lý do gì thì bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Hơn nữa, ngoài việc cất dấu còn sử dụng một phần, trong số ma túy trên. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trên cơ sở đã được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khai báo và giao nộp khi làm việc với cơ quan công an lượng ma túy trong vụ án nên được xem xét hưởng tình tiết "người phạm tội tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 01, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về trách xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

[3]. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định bị dụ dỗ, ép buộc ký các bản khai nhưng không có gì chứng minh. Trong các bản khai bị cáo đều có nội dung xác định không bị ép cung hay dùng nhục hình, lời khai của bị cáo là chính xác và hoàn toàn tự nguyện. Đối chiếu các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Đối với yêu cầu giám định pháp y tâm thần cho bị cáo ghi ngày 04/9/2019 của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở bởi lẽ: Qua diễn biến tại phiên tòa cho thấy bị cáo hoàn toàn tỉnh táo để trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử. Và tại phiên tòa người bào chữa lại yêu cầu xác định sức khỏe tâm thần của bị cáo tại thời điểm ngày 26/9/2018 là không có căn cứ. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không được bị cáo chấp nhận nên không xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 288, 289, 292, 298, 299 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 01, Điều 249; điểm r khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo **Trần Lệ Q** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt bị cáo Trần Lệ Q **03 (ba) năm (06) sáu tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **14/6/2019.**

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 4.0170 gam ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 562/PC09 – GĐMT của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Lệ Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức – Phạm Thị Giàu | **Đỗ Minh Nhựt**